

Bản án số: **56/2017/DS-ST**

Ngày: 06/12/2017

V/v “Tranh chấp HĐ dân sự
góp họ và vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ
2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện ủy quyền: Bà Thái ngọc T, sinh năm: 1985, theo giấy uỷ quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà DC4-lô 22, khu phố 3, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thuý O, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày: Bà K có tham gia chơi 04 dây hội do bà O làm chủ hội, cụ thể:

- Dây hội áp ngày 20/3/2012 và hội mần ngày 20/01/2014, dây hội 1.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 22 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà K đóng được 19 lần x 02 dây x 1.000.000 đồng = 38.000.000 đồng thì bể hội, bà O đã trả cho bà K được 8.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng chưa trả.

- Dây hội áp ngày 10/5/2012 và hội mần ngày 10/11/2013, dây hội 3.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 18 phần, bà K tham gia chơi 01 phần và bà K đóng được 15 lần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng thì bể hội, bà O chưa trả số tiền này cho bà K.

- Dây hội áp ngày 20/6/2013 và hội mần ngày 20/02/2015, dây hội 3.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 20 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà K đóng được 03 lần x 02 dây x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng thì bể hội, bà O chưa trả số tiền này cho bà K.

- Ngoài ra bà K còn tham gia chơi 01 phần của dây hội 2.000.000 đồng, do thời gian lâu quá không nhớ ngày tháng năm, bà K xác định dây hội này mần thì bà K mới tham gia chơi thêm 03 dây hội trên, bà K hốt được 40.000.000 đồng, bà O chỉ giao cho bà K được 10.000.000 đồng và bà O mượn lại bà K 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất một tháng 3.000.000 đồng, bà O đóng lãi cho bà K được 04 tháng thì ngưng và bà O chưa trả cho bà K số tiền gốc 30.000.000 đồng.

Bà K xác nhận dây hội thứ nhất và dây hội thứ hai bà đóng cho bà O đến ngày mần hội thì hội bị bể, bà O không trả số tiền hội trên cho bà K, mặt dù bà K đã đòi rất nhiều lần, sau đó hơn 01 năm hai bên đối chiếu cân trừ tiền thảo và tiền bà O đã trả nhưng do thời gian lâu quá không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu, nên hai bên tính toán lại thì bà O còn nợ lại tiền hội của bà K là 82.000.000 đồng và tiền nợ vay 30.000.000 đồng và bà O đã viết biên nhận không ghi ngày tháng năm cho bà K, với số tiền còn nợ là 112.000.000 đồng.

Nay bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thuý O trả số tiền hội còn nợ lại là 82.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 112.000.000 đồng, do số tiền này đã quá lâu, bà K yêu cầu bà O trả 01 lần không đồng ý cho trả dần và bà K không yêu cầu tính lãi suất.

* Tại bản tự khai ngày 02/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Trần Thị Thuý O trình bày: Bà O thừa nhận bà K có tham gia chơi 04 dây hội do bà O làm chủ hội, cụ thể:

- Dây hội áp ngày 20/3/2012 và hội mần ngày 20/01/2014, dây hội 1.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 22 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà

K đóng được 19 lần x 02 dây x 1.000.000 đồng = 38.000.000 đồng thì bề hụi, bà O đã trả cho bà K được 8.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng chưa trả.

- Dây hụi áp ngày 10/5/2012 và hụi mẫn ngày 10/11/2013, dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 18 phần, bà K tham gia chơi 01 phần và bà K đóng được 15 lần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng thì bề hụi, bà O chưa trả số tiền này cho bà K.

- Dây hụi áp ngày 20/6/2013 và hụi mẫn ngày 20/02/2015, dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng sổ 01 lần, có 20 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà K đóng được 03 lần x 02 dây x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng thì bề hụi, bà O chưa trả số tiền này cho bà K.

- Ngoài ra bà K còn tham gia chơi 01 phần của dây hụi 2.000.000 đồng, do thời gian lâu quá không nhớ ngày tháng năm, bà O xác định dây hụi này mẫn thì bà O mới áp thêm 03 dây hụi trên, dây hụi này bà K hốt được 40.000.000 đồng, bà O giao cho bà K được 10.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng bà O vay lại bà K, hai bên thỏa thuận lãi suất một tháng 3.000.000 đồng, bà O nhớ là đóng lãi cho bà K được 05 tháng, vì do thời gian lâu quá sổ sách không còn và bà O chưa trả cho bà K số tiền 30.000.000 đồng.

Bà O thừa nhận còn nợ bà K số tiền hụi như trên, nhưng bà K chưa trừ tiền thảo cho bà O. Do hụi bị bề, một số hụi viên khác không trả tiền cho bà O nên bà O không có tiền trả cho bà K, mặt dù bà K đòi rất nhiều lần. Sau đó hơn 01 năm hai bên đối chiếu cần trừ tiền thảo và tiền bà O đã trả nhưng do thời gian lâu quá không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu, nên hai bên tính toán lại thì bà O còn nợ lại tiền hụi của bà K là 82.000.000 đồng và tiền nợ vay 30.000.000 đồng và bà O đã viết biên nhận không ghi ngày tháng năm cho bà K, với số tiền còn nợ là 112.000.000 đồng. Do bà K không yêu cầu tính lãi suất nên số tiền lãi bà O nhận của bà K thì bà O không yêu cầu Tòa án xem xét lại.

Nay bà O đồng ý trả cho bà K số tiền hụi còn nợ lại 82.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 112.000.000 đồng nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà O xin trả dần cho bà K mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bà Trần Thị K có tham gia chơi 04 dây hụi do bà Trần Thị Thúy O làm chủ hụi. Cụ thể: Dây hụi thứ nhất áp ngày 20/3/2012, dây hụi 1.000.000 đồng 01 tháng sổ 01 lần, có 22 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà K đóng được 19 lần với số tiền 38.000.000 đồng thì bẻ hụi. Bà O đã trả cho bà K được 8.000.000 đồng; Dây hụi thứ hai áp ngày 10/5/2012, dây hụi 3.000.000 đồng 01 tháng sổ 01 lần, có 18 phần, bà K tham gia chơi 01 phần và bà K đóng được 15 lần với số tiền 45.000.000 đồng thì bẻ hụi; Dây hụi thứ ba áp ngày 20/6/2013, dây hụi 3.000.000 đồng 01 tháng sổ 01 lần, có 20 phần, bà K tham gia chơi 02 phần và bà K đóng được 03 lần với số tiền 18.000.000 đồng thì bẻ hụi. Ngoài ra bà K còn tham gia chơi 01 dây hụi 2.000.000 đồng, hụi này đã mãn và bà K hốt được 40.000.000 đồng, bà O giao cho bà K được 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 30.000.000 đồng thì bà O vay lại của bà K. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà O và bà K đều thống nhất xác định rằng khoảng 01 năm sau khi bẻ hụi hai bên đối chiếu cân trừ tiền thảo và tiền bà O đã trả, nên bà O còn nợ lại tiền hụi của bà K là 82.000.000 đồng. Xét thấy việc tham gia chơi hụi giữa bà K và bà O trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, phù hợp với quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và tại Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về “Trách nhiệm của chủ hộ không giao các phần hộ cho thành viên được lĩnh hộ”. Ngoài ra bà O và bà K đều thống nhất bà O còn nợ bà K số tiền vay 30.000.000 đồng và tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay”. Mặt khác bà O thừa nhận chữ viết và chữ ký tên Trần Thị Thúy O tại giấy nhận nợ không ghi ngày tháng năm là do chính tay bà O viết, thì bà O còn nợ bà K số tiền là 112.000.000 đồng và bà O thừa nhận từ khi viết biên nhận cho bà K đến nay bà O vẫn chưa trả cho bà K được khoản tiền nào. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì việc bà O còn nợ tiền hụi và tiền vay của bà K số tiền 112.000.000 đồng là có thật.

Xét phần lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án xem xét lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét đối với phần lãi suất.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K đối với bà Trần Thị Thúy O. Buộc bà Trần Thị Thúy O phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị K số tiền hụi 82.000.000 đồng và số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà O yêu cầu được trả nợ dần cho bà K mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng phía nguyên đơn không chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án,

trường hợp gia đình bà có khó khăn thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc bà Trần Thị Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.000.000 đồng x 5%= 5.600.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009498 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 479, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ và vay tài sản” đối với bị đơn bà Trần Thị Thúy O.

- Buộc bà Trần Thị Thúy O phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị K số tiền hui 82.000.000 đồng và số tiền vay 30.000.000 đồng, tổng cộng 02 khoản là 112.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Thị Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.600.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009498 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP